

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Bé T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 145/50, đường ĐVB, khóm 4, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1972, địa chỉ: Số 84, Tổ 32, Khóm 4, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/01/2022).

Bị đơn: Anh Phan Văn V, sinh năm 1981.

Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Số nhà 114, Tổ 3, ấp TĐ, xã TT, thành phố C, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp BM B, xã BT, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Bé T yêu cầu anh Phan Văn V trả số tiền vốn vay là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) theo biên nhận ngày 29/3/2021 và số tiền lãi là 33.200.000đ (Ba mươi ba triệu hai trăm nghìn

đồng), tổng số tiền vốn và số tiền lãi là 283.200.000đ (Hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

Anh Phan Văn V đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn Bé T số tiền vốn vay 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) theo biên nhận ngày 29/3/2021 và số tiền lãi 33.200.000đ (Ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), tổng số tiền vốn và số tiền lãi là 283.200.000đ (Hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, anh Phan Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phan Văn V tự nguyện chịu 7.080.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Bé T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005385 ngày 10/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Về chi phí tố tụng khác: Không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hùng